

DANH SÁCH DỰ THI CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR DÀNH CHO HỌC SINH THCS 2015-2016 TẠI NINH BÌNH
TOEFL JUNIOR CHALLENGE - NINHBINH - 2015-2016

Ngày thi: 15/11/2015

Địa điểm thi: Trường THCS Lê Hồng Phong - Đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, T.p Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp <i>Class</i>	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1	Bùi Thị Ngọc	Linh	16/5/2004	51800001	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
2	Đinh Diễm	Quỳnh	01-12-2004	51800002	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
3	Lê Thị Hải	Yến	23/8/2004	51800003	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
4	Phạm Hữu	Đức	27/2/2004	51800004	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
5	Phạm Văn	Hưng	27/10/2004	51800005	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
6	Vũ Thảo Phương	Linh	09-02-2004	51800006	6A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
7	Bùi Thị Hải	Yến	07-12-2004	51800007	6B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
8	Đinh Nguyễn Bảo	Ngọc	21/11/2004	51800008	6B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
9	Hà Thảo	Nguyễn	17/11/2004	51800009	6B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
10	Nguyễn Phương	Linh	28/5/2004	51800010	6B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
11	Trần Đức	Anh	21/2/2004	51800011	6B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
12	Hà Việt	Anh	07-01-2004	51800012	6C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
13	Lê Nhật	Minh	10-05-2004	51800013	6C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
14	Nguyễn Đăng Hùng	Anh	25/7/2004	51800014	6C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
15	Phạm Hồng	Đức	23/12/2004	51800015	6C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
16	Vũ Thị Thùy	Linh	01-06-2004	51800016	6C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
17	Đặng Hùng	Phúc	31/10/2004	51800017	6D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
18	Đặng Thị Mai	Hương	26/7/2004	51800018	6D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)

19	Nguyễn Trần Thùy	Dương	14/10/2004	51800019	6D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
20	Trần Thanh	Hương	19/6/2004	51800020	6D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
21	Trần Thị Thu	Trà	21/3/2004	51800021	6D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
22	Bùi Trọng Trí	Hải	09-02-2004	51800022	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
23	Đặng Linh	Trang	07-01-2004	51800023	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
24	Đinh Thị	Huệ	06-10-2004	51800024	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
25	Hà Vũ Minh	Đức	11-11-2004	51800025	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
26	Hoàng Vũ Việt	Anh	08-08-2004	51800026	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
27	Lê Mạnh	Đạt	23/2/2004	51800027	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
28	Nguyễn Khắc Lê	Minh	31/7/2004	51800028	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
29	Phạm Như Quỳnh	Chi	30/5/2004	51800029	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
30	Trần Thị Quỳnh	Hoa	29/2/2004	51800030	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
31	Vũ Minh	Hiếu	02-12-2004	51800031	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
32	Vũ Việt	Anh	21/8/2004	51800032	6E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
33	An Hà Yến	Linh	29/9/2004	51800033	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
34	Bùi Nguyễn Phương	Linh	25/10/2004	51800034	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
35	Hoàng Phương	Anh	03-02-2004	51800035	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
36	Lại Thị Ngọc	Linh	26/7/2004	51800036	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
37	Lương Thị Anh	Thơ	24/8/2004	51800037	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
38	Nguyễn Đức	Anh	28/2/2004	51800038	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
39	Nguyễn Hồng	Hạnh	14/4/2004	51800039	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
40	Nguyễn Ngọc	Bích	30/6/2004	51800040	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
41	Nguyễn Nhật	Minh	11-08-2004	51800041	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
42	Nguyễn Sinh	Hùng	20/8/2004	51800042	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
43	Phạm Thảo	Linh	01-06-2004	51800043	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
44	Tô Tiến	Mạnh	13/4/2004	51800044	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
45	Trần Đức	Anh	12-11-2004	51800045	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
46	Trần Quốc	Trung	22/9/2004	51800046	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
47	Trần Thị Ngọc	Anh	08-06-2004	51800047	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
48	Vũ Thành	Công	06-12-2004	51800048	6G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
49	Nguyễn Diệu	Linh	02-01-2003	51800049	7A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)

50	Nguyễn Đoàn Gia	Bảo	26/8/2003	51800050	7A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
51	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	15/5/2003	51800051	7A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
52	Phan Thu	Hà	22/12/2003	51800052	7A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
53	Trần Thị Ngọc	Mai	04-06-2003	51800053	7A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
54	Đặng Thảo	Phương	01-01-2003	51800054	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
55	Đinh Gia	Vinh	23/2/2003	51800055	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
56	Đinh Hà	Mi	11-11-2003	51800056	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
57	Đinh Minh	Châu	13/11/2003	51800057	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
58	Đinh Ngọc	Phong	12-02-2003	51800058	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
59	Đoàn Đỗ Bảo	Ngọc	19/9/2003	51800059	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
60	Hoàng Phương	Thảo	23/2/2003	51800060	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
61	lê Mai	Phương	10-06-2003	51800061	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
62	Lê Phương	Thảo	26/12/2003	51800062	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
63	Lê Trần ngọc	Diệp	05-04-2003	51800063	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
64	Nguyễn Hoàng Mai	Hương	24/6/2003	51800064	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
65	Nguyễn Hoàng Thanh	Tâm	07-11-2003	51800065	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
66	Nguyễn Minh	Đức	17/7/2003	51800066	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
67	Nguyễn Phương	Linh	15/3/2003	51800067	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
68	Nguyễn Xuân	Mai	28/12/2003	51800068	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
69	Phạm Thu	Hà	23/6/2003	51800069	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
70	Trần Minh	Khuê	12-09-2003	51800070	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
71	Trịnh Hương	Lan	04-07-2003	51800071	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
72	Vũ Đình	Tiến	11-11-2003	51800072	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
73	Vũ Hương	Giang	18/3/2003	51800073	7B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
74	Bùi Nhật	Anh	14/9/2003	51800074	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
75	Bùi Phương	Hà	02-07-2003	51800075	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
76	Đinh Hương	Lan	01-01-2003	51800076	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
77	Đinh Lê Quỳnh	Anh	27/10/2003	51800077	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
78	Đoàn Minh	Ngọc	02-09-2003	51800078	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
79	Hoàng Hải Ninh	Anh	17/9/2003	51800079	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
80	Lê Thị	Thảo	26/10/2003	51800080	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)

81	Ngô Phương	Linh	28/3/2003	51800081	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
82	Ngô Thị Hà	Anh	25/5/2003	51800082	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
83	Ngô Thúy	Hiền	10-10-2003	51800083	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
84	Nguyễn Hoàng	Tùng	10-12-2003	51800084	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
85	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	31/8/2003	51800085	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
86	Nguyễn Phương	Mai	30/7/2003	51800086	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
87	Nguyễn Thị Hà	Trang	13/3/2003	51800087	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
88	Nguyễn Thị Mai	Hoa	21/4/2003	51800088	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
89	Nguyễn Thị Thu	Huyền	26/9/2003	51800089	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
90	nguyễn Thu	Trang	23/3/2003	51800090	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
91	Nguyễn Tú	Anh	08-05-2003	51800091	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
92	Phạm Đức	Mạnh	20/1/2003	51800092	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
93	Trần Quang	Tuấn	13/3/2003	51800093	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
94	Trần Thùy	Dương	23/6/2003	51800094	7C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
95	Đinh Trần Hiếu	Thuận	08-01-2003	51800095	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
96	Đỗ Bình Khánh	Ninh	28/10/2003	51800096	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
97	Ngô Anh	Đức	10-02-2003	51800097	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
98	Nguyễn Hải	Yên	07-04-2003	51800098	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
99	Nguyễn Thị Phương	Thanh	28/6/2003	51800099	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
100	Nguyễn Tiến	Dũng	24/10/2003	51800100	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
101	Phạm Thị Thùy	Linh	27/1/2003	51800101	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
102	Vũ Hoàng	Việt	27/10/2003	51800102	7D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
103	Đặng Quyết	Tiến	19/4/2003	51800103	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
104	Đinh Thị Hải	Linh	15/12/2003	51800104	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
105	Đinh Thị Thúy	Nga	28/9/2002	51800105	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
106	Nguyễn Tử Trọng	Minh	16/2/2003	51800106	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
107	Phạm Hồng	Bích	10-10-2003	51800107	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
108	Phạm Thị Thùy	Anh	04-06-2003	51800108	7E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
109	Ngô Ngọc	Anh	10-04-2003	51800109	7G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
110	Nguyễn Ngọc	Anh	26/7/2003	51800110	7G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
111	Phạm Mỹ	Anh	19/9/2003	51800111	7G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)

112	Phạm Thu	Phương	18/1/2003	51800112	7G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
113	Vũ Phương	Thảo	22/8/19/09	51800113	7G	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
114	Đặng Khánh	Linh	12-05-2003	51800114	7H	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
115	Tô Anh	Đức	09-07-2003	51800115	7H	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
116	Trần Duy	Quang	19/10/2003	51800116	7H	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
117	Vũ Hồng	Thắm	07-10-2003	51800117	7H	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
118	Vũ Trâm	Anh	03-05-2003	51800118	7H	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
119	An Đức	Hiếu	11-05-2002	51800119	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
120	Bùi Thị Ngọc	Quỳnh	14/5/2002	51800120	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
121	Đặng Vũ Mai	Linh	26/9/2002	51800121	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
122	Đỗ Hương	Giang	28/9/2002	51800122	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
123	Dương Duy	Mạnh	08-09-2002	51800123	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
124	Lê Phương	Thảo	26/9/2002	51800124	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
125	Ngô Khánh	Huyền	27/1/2002	51800125	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
126	Nguyễn Thị Khánh	Linh	20/2/2002	51800126	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
127	Phạm Minh	Tuấn	18/7/2002	51800127	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
128	Phạm Thúy	Quỳnh	05-12-2002	51800128	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
129	Phạm Trung	Bách	23/11/2002	51800129	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
130	Trần Cẩm	Nhung	27/7/2002	51800130	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
131	Trần Khánh	Linh	27/8/2002	51800131	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
132	Trần Thiên	Phúc	04-08-2002	51800132	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
133	Vũ Việt	Anh	12-05-2002	51800133	8A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
134	Đặng Quỳnh	Anh	17/10/2002	51800134	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
135	Đĩnh Vũ Thảo	Nguyên	22/5/2002	51800135	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
136	Đinh Anh	Tuấn	04-01-2002	51800136	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
137	Lê Thùy	Trang	14/11/2002	51800137	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
138	Nguyễn Đỗ Thùy	Dương	14/2/2002	51800138	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
139	Trần Huyền	Giang	24/10/2002	51800139	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
140	Trần Thành	Công	26/6/2002	51800140	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
141	Trần Thị	Dung	31/5/2002	51800141	8B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
142	Đặng Thị	Hà	14/2/2002	51800142	8C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)

143	Đặng Thu	Hương	14/11/2002	51800143	8C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
144	Dương Thị Phương	Anh	15/10/2002	51800144	8C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
145	Mạch Thị Hỷ	Nhi	16/6/2002	51800145	8D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
146	Nguyễn Trà	My	11-09-2002	51800146	8D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
147	Phạm Thị Thanh	Huyền	24/10/2002	51800147	8D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
148	Trần Minh	Hiếu	29/10/2002	51800148	8D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
149	Vũ Thị Thanh	Thúy	23/1/2002	51800149	8D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
150	Đặng Thị Phương	Anh	02-04-2002	51800150	8E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
151	Lê Thị Vân	Anh	19/11/2002	51800151	8E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
152	Nguyễn Minh	Quân	16/8/2002	51800152	8E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
153	Phạm Minh	Đức	19/9/2002	51800153	8E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
154	Vũ Nguyễn Hương	Huyền	2/1/2002/	51800154	8E	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
155	Cù Phương	Thảo	01-01-2001	51800155	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
156	Đàm Lê Hưng	Thịnh	03-10-2001	51800156	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
157	Đặng Thị Thùy	Trang	24/7/2001	51800157	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
158	Lê Thị	Ngân	21/1/2001	51800158	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
159	Nguyễn Minh	Tiến	16/7/2001	51800159	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
160	Nguyễn Ngọc	Hà	10-03-2001	51800160	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
161	Trần Mai Hải	Ninh	02-12-2001	51800161	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
162	Trần Phương	Nhung	15/2/2001	51800162	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
163	Vũ Ngọc	Huyền	20/9/2001	51800163	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
164	Vũ Thị Thanh	Hương	25/7/2001	51800164	9A	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
165	Bùi Minh	Nguyệt	29/5/2001	51800165	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
166	Bùi Thủy	Anh	10-07-2001	51800166	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
167	Đỗ Quang	Anh	25/4/2001	51800167	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
168	Đỗ Thế	Phiệt	21/5/2001	51800168	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
169	Đỗ Thị Hồng	Trang	17/5/2001	51800169	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
170	Hoàng Hải	Hậu	20/3/2001	51800170	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
171	Hoàng Nhật	Mai	19/3/2001	51800171	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
172	Hoàng Phương	Ly	15/11/2001	51800172	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
173	Hoàng Yến	Nhi	26/12/2001	51800173	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)

174	Lê Thị Hà	My	19/3/2001	51800174	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
175	Lý Triệu	Minh	21/1/2001	51800175	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
176	Ngô Hoàng	Anh	13/8/2001	51800176	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
177	Nguyễn Ngọc	Khánh	08-08-2001	51800177	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
178	Nguyễn Thảo Quế	Chi	10-02-2001	51800178	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
179	Nguyễn Thị Hương	Giang	07-10-2001	51800179	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
180	Nguyễn Thu	Hoài	27/4/2001	51800180	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
181	Phạm Bình	Minh	12-12-2001	51800181	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
182	Phạm Mai	Chi	13/5/2001	51800182	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
183	Phạm Quỳnh	Anh	18/5/2001	51800183	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
184	Phạm Vũ Hồng	Ngọc	12-07-2001	51800184	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
185	Phan Trần Quỳnh	Chi	09-06-2001	51800185	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
186	Trần Hoàng Mai	Chi	30/7/2001	51800186	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
187	Trần Khánh	Linh	22/6/2001	51800187	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
188	Trần Thủy	Linh	08-11-2001	51800188	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
189	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	15/9/2001	51800189	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
190	Vũ Thị Mai	Hà	27/12/2001	51800190	9B	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
191	Bùi Thị Bích	Phương	06-07-2001	51800191	9C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
192	Lê Hoài Yến	Nhi	20/8/2001	51800192	9C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
193	Phạm Trần Yến	Quỳnh	08-08-2001	51800193	9C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
194	Trần Thị Ngọc	Diệp	09-02-2001	51800194	9C	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
195	Đặng Yến	Vi	24/9/2001	51800195	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
196	Đinh Thị Lệ	Khuyên	13/7/2001	51800196	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
197	Đinh Thị Thu	Hiền	25/3/2001	51800197	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
198	Lê Thị Vân	Anh	12-10-2001	51800198	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
199	Nguyễn Hải	Ninh	20/10/2001	51800199	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
200	Nguyễn Trần Thị Quế	Anh	18/4/2001	51800200	9D	THCS Lê Hồng Phong	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
201	Nguyễn Minh	Hiếu	13-07-2004	51800755	6B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
202	Trần Hải	Long	23-03-2004	51800756	6B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
203	Trần Việt	Chinh	07-10-04	51800757	6B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
204	Dương Vũ Diệu	Linh	13-01-2003	51800758	7A	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)

205	Phạm Thị Diệu	Linh	25-04-2003	51800759	7A	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
206	Trương Ngọc	Minh	08-07-2003	51800760	7A	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
207	Trần Thanh	Tùng	25-10-2003	51800761	7B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
208	Dương Phương	Linh	19-08-2002	51800762	8B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
209	Nguyễn Thị Kim	Cúc	24-02-2002	51800763	8B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
210	Phạm Thị Vân	Anh	19-02-2001	51800764	9A	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
211	Trần Thị Kiều	Trinh	08-03-01	51800765	9B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
212	Vũ Thị Thanh	Thủy	01-01-2001	51800766	9B	THCS Như Hoà	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
213	Phạm Quỳnh	Anh	28/05/2004	51800767	6A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
214	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/07/2003	51800768	7A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
215	Phạm Cẩm	Linh	24/05/2003	51800769	7A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
216	Phạm Thị Kim	Anh	30/08/2003	51800770	7A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
217	Trần Ngọc	Hân	30/08/2003	51800771	7A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
218	Nguyễn Minh	Anh	18/02/2002	51800772	8A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
219	Phạm Thị Thanh	Nga	08/05/2001	51800773	9A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
220	Vũ Thị Thanh	Huyền	15/07/2001	51800774	9A	THCS Ân Hòa	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
221	Bùi Ngọc	Tân	11/08/2004	51800775	6B	THCS Chắt Bình	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
222	Phạm Thị Hồng	Ngọc	17/10/2003	51800776	7A	THCS Chắt Bình	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
223	Trần Thị Hồng	Hạnh	11/05/2001	51800777	9A	THCS Chắt Bình	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
224	Nguyễn Thị Thu	Nga	29/11/2004	51800778	6A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
225	Phạm Thị Thanh	Mai	09/11/2004	51800779	6A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
226	Phạm Thị Thu	Hà	09/01/2004	51800780	6A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
227	Phạm Thuỳ	Ninh	22/11/2004	51800781	6A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
228	Trần Thị Vân	Anh	05/09/2004	51800782	6B	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
229	Bùi Lương Tấn	Dũng	22/10/2003	51800783	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
230	Đỗ Thị	Hương	03/01/2003	51800784	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
231	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	11/10/2003	51800785	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
232	Nguyễn Văn	Quang	14/03/2003	51800786	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
233	Triệu Đình	Quân	12/05/2003	51800787	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
234	Vũ Thị	Bích	28/11/2003	51800788	7A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
235	Đinh Minh	Anh	09/11/2002	51800789	8A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)

236	Đinh Thị Ninh	Trang	17/03/2002	51800790	8A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
237	Nguyễn Đức	Nguyên	11/09/2002	51800791	8A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
238	Trần Thị	Thủy	10/01/2002	51800792	8A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
239	Phạm Quang	Huy	19-04-01	51800793	9A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
240	Phạm Thị Bích	Ngọc	13/12/2001	51800794	9A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
241	Phan Văn	Thiên	28/02/2001	51800795	9A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
242	Trần Mai	Anh	05-03-01	51800796	9A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
243	Trần Thị	Giang	23-04-01	51800797	9A	THCS Đông Hải	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
244	Hoàng Tuấn	Hiệp	09/03/2004	51800798	6A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
245	Trần Mai	Linh	25/06/2004	51800799	6A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
246	Trần Thị	Oanh	29/01/2004	51800800	6A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
247	Trần Thị Thanh	Hà	27/09/2004	51800801	6A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
248	Hoàng Minh	Son	23/08/2003	51800802	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
249	Mai Khánh	Hạ	02/08/2003	51800803	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
250	Nguyễn Thủy	Linh	03/10/2003	51800804	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
251	Nguyễn Trần Minh	Anh	26-03-2003	51800805	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
252	Trần Đại	Dương	05/03/2003	51800806	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
253	Trần Thị Cẩm	Tú	07/12/2003	51800807	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
254	Vũ Thị Vân	Anh	09-07-2003	51800808	7A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
255	Nguyễn Thị Hương	Thúy	16-11-2002	51800809	8A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
256	Phạm Thúy	Hằng	09/05/2002	51800810	8A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
257	Phan Thị Ngọc	Mai	09-04-2002	51800811	8A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
258	Phan Vũ Quỳnh	Phương	23-03-2002	51800812	8A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
259	Vũ Thị Quỳnh	Trang	14-02-2002	51800813	8A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
260	Dương Ngọc	Ánh	15-10-2002	51800814	8B	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
261	Lê Thị Mai	Hương	05-02-2001	51800815	9A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
262	Trần Hoàng	Nam	08-08-2001	51800816	9A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
263	Trần Thị	Loan	19-04-2001	51800817	9A	THCS Đồng Hưởng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
264	Phạm Thu	Huyền	21/12/2004	51800818	6A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
265	Trần Huyền	Trang	07-12-2004	51800819	6A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
266	Vũ Thị Linh	Chi	07-10-2004	51800820	6A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)

267	Vũ Minh	Quyết	18/3/2004	51800821	6B	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
268	Phan Tuấn	Hưng	30/5/2003	51800822	7A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
269	Trần Lan	Anh	22/9/2003	51800823	7A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
270	Trần Thị Ngọc	Anh	03-05-2003	51800824	7A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
271	Vũ Ngọc	Kiên	19/12/2003	51800825	7A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
272	Vũ Thị Phương	Anh	27/6/2003	51800826	7A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
273	Nguyễn Thị Khánh	Ly	17/6/2002	51800827	8A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
274	Nguyễn Trà	My	22/5/2002	51800828	8A	THCS Hùng Tiến	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
275	Đào Phương	Thảo	27/08/2004	51800829	6C	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
276	Đào Thu	Hòa	10-06-04	51800830	6C	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
277	Đỗ Thùy	Dung	02-07-04	51800831	6C	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
278	Nguyễn Quốc	Cường	11-11-03	51800832	7A	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
279	Nguyễn Vũ Hà	Phương	17/9/2003	51800833	7A	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
280	Phạm Tuấn	Quốc	04-09-03	51800834	7A	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
281	Trần Ngọc Thế	Anh	25/11/2003	51800835	7A	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
282	Phạm Nguyệt Hà	Phương	16/11/2002	51800836	8B	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
283	Vũ Thị Minh	Châu	09-01-02	51800837	8B	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
284	Nguyễn Thị Kim	Oanh	19/09/2001	51800838	9A	THCS Kim Trung	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
285	Đỗ Thị Huyền	Trang	01-06-03	51800839	7A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
286	Đỗ Thị Xuân	Mai	18/12/2003	51800840	7A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
287	Trương Tuấn	Hiệu	25/5/2003	51800841	7A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
288	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	01-01-02	51800842	8A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
289	Hoàng Thị Bích	Loan	21/7/2002	51800843	8A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
290	Nguyễn Thị Phương	Anh	19/11/2002	51800844	8A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
291	Trần Anh Nhật	Mỹ	01-10-02	51800845	8A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
292	Trần Tuấn	Anh	31/8/2002	51800846	8A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
293	Lê Thị Ngọc	Duyên	25/9/2001	51800847	9A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
294	Phạm Thị	Hiền	15/8/2001	51800848	9A	THCS Lai Thành	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
295	Mai Khánh	Linh	17/10/2004	51800849	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
296	Mai Tiến	Đức	23/11/2004	51800850	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
297	Nguyễn Yến	Nhi	25/10/2004	51800851	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)

298	Phạm Thị Khánh	Linh	30/11/2004	51800852	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
299	Phan Thanh	Ngân	20/05/2004	51800853	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
300	Vũ Hoàng	Yến	04/10/2004	51800854	6A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
301	Đặng Phương	Linh	02/12/2003	51800855	7A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
302	Nguyễn Như	Thảo	10/09/2003	51800856	7A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
303	Nguyễn Thị Ngọc	Bảo	07/12/2003	51800857	7A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
304	Phạm Thu	Thủy	18/09/2003	51800858	7A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
305	Tổng Ái	Linh	14/03/2003	51800859	7A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
306	Phạm Anh	Minh	08/11/2002	51800860	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
307	Phạm Minh	Hằng	16/11/2002	51800861	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
308	Phạm Thanh	Huyền	03/05/2002	51800862	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
309	Phan Hữu	Nghĩa	22/02/2002	51800863	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
310	Trần Anh	Tuấn	17/02/2002	51800864	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
311	Trần Thị Huyền	Trâm	14/10/2002	51800865	8A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
312	Phạm Minh	Tú	04/01/2001	51800866	9A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
313	Phan Như	Quỳnh	07/12/2001	51800867	9A	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
314	Đinh Thị Phương	Dung	06/01/2001	51800868	9D	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
315	Trần Minh	Hiếu	09/09/2001	51800869	9D	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
316	Trần Thị Linh	Chi	14/09/2001	51800870	9D	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
317	Trần Vũ Ngọc	Anh	12/01/2001	51800871	9D	THCS Phát Diệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
318	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	06-12-04	51800872	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
319	Nguyễn Ngọc Nam	Vi	23-10-04	51800873	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
320	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21-07-04	51800874	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
321	Phạm Tiến	Thành	14-10-04	51800875	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
322	Trần Ích	Bách	11-12-04	51800876	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
323	Vũ Thế	Anh	06-08-04	51800877	6A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
324	Hoàng Khánh	Ly	23-11-03	51800878	7A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
325	Nguyễn Ngọc	Hà	08-06-03	51800879	7A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
326	Phạm Thị Hồng	Liên	25-10-03	51800880	7A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
327	Phan Thị Anh	Đào	12-07-03	51800881	7A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
328	Vũ Trường	Vỹ	14-04-03	51800882	7A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)

329	Phạm Thành	Lâm	20-03-02	51800883	8A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
330	Trần Thị Thu	Chi	02-09-02	51800884	8A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
331	Trịnh Thị Ngọc	Hà	09-03-02	51800885	8A	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
332	Trần Thị Thanh	Phương	01-03-01	51800886	9B	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
333	Trần Thị Thùy	Dung	30-08-01	51800887	9B	THCS Thượng Kiệm	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
334	Lê Thị Hồng	Nhung	03/01/2003	51800888	7A	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
335	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/11/2003	51800889	7A	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
336	Nguyễn Yên	Nhi	20/8/2003	51800890	7A	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 14	Ca 1 (9:00-11:45)
337	Phạm Thị Khánh	Huyền	28/11/2003	51800891	7A	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
338	Nguyễn Hải	Linh	14/01/2001	51800892	9C	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
339	Trần Nhật Trung	Hiếu	23/9/2001	51800893	9C	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
340	Trương Thị Phương	Thanh	13/12/2001	51800894	9C	THCS Yên Lộc	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
341	Khiêm Nguyễn	Nalder	27/11/2002	51800895	8	THCS Cúc Phương	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
342	Bùi Thị Khánh	Hòa	21-09-2004	51800896	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
343	Đinh Đức Đặng	Định	09-01-2004	51800897	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
344	Đinh Quý	Thương	08-02-2004	51800898	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
345	Hà Nhật	Anh	07-05-2004	51800899	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
346	Hà Tú	Anh	29-11-2004	51800900	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
347	Lê Thị Mai	Anh	14-02-2004	51800901	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
348	Nguyễn Nhật	Huy	23-10-2004	51800902	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
349	Nguyễn Phương	Anh	02-08-2004	51800903	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
350	Phạm Thị Thu	Trang	03-01-2004	51800904	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
351	Trần Bảo	Ngọc	01-08-2004	51800905	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
352	Vũ Phương	Anh	28-10-2004	51800906	6A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
353	Mai Quyết	Tiến	10-09-2004	51800907	6B	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
354	Bùi Phương	Thảo	30-04-2003	51800908	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
355	Đặng Minh	Đức	26-10-2003	51800909	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
356	Đặng Thị Huyền	Diệp	18-12-2003	51800910	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
357	Đinh Việt	Mỹ	16-10-2003	51800911	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
358	Hoàng Anh	Tuyết	30-03-2003	51800912	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
359	Nguyễn Mạnh	Khang	13-03-2003	51800913	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)

360	Nguyễn Thành	Lộc	06-07-2003	51800914	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 15	Ca 1 (9:00-11:45)
361	Nguyễn Thành	Nam	14-12-2003	51800915	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
362	Nguyễn Thu	Hằng	14-02-2003	51800916	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
363	Phạm Đăng Anh	Đức	19-12-2003	51800917	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
364	Phạm Quốc	Nhật	06-02-2003	51800918	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
365	Quách Thu	Hiền	05-12-2003	51800919	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
366	Trần Thu	Duyên	11-02-2003	51800920	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
367	Trịnh Thị Thu	Hương	14-04-2003	51800921	7A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
368	Nguyễn Hoàng	Linh	03-10-2003	51800922	7B	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
369	Ngô Thị Hương	Giang	23-12-2003	51800923	7C	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
370	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	30-10-2003	51800924	7C	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
371	Đinh Hoàng Tuấn	Kiệt	25-10-2002	51800925	8A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
372	Đỗ Thanh	Hà	29-05-2002	51800926	8A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
373	Hoàng Thanh	Bình	18-12-2002	51800927	8A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
374	Lê Nguyễn Hải	Anh	16/01/202	51800928	8A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
375	Nguyễn Khánh	Linh	01-03-2002	51800929	8A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
376	Đinh Thành	Long	02-01-2001	51800930	9A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
377	Hà Trung	Hiếu	03-03-2001	51800931	9A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
378	Nguyễn Hoàng	Đạt	04-08-2001	51800932	9A	THCS Đồng Phong	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
379	Đặng Quế	Lâm	09-12-04	51801213	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
380	Đoàn Phạm Ngọc	Linh	05-02-04	51801214	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
381	Nguyễn Minh	Hoàng	05-05-04	51801215	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
382	Nguyễn Thị	Nga	16-09-04	51801216	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
383	Ninh Nguyễn Trúc	Lam	19-10-04	51801217	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
384	Phạm Đức	Minh	16-02-04	51801218	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 16	Ca 1 (9:00-11:45)
385	Phạm Hồng	Nhung	12-11-04	51801219	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
386	Phạm Ngọc	Huyền	19/08/2004	51801220	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
387	Phạm Tạ Thanh	An	29-10-04	51801221	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
388	Phùng Thị Uyên	Nhi	29-05-04	51801222	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
389	Tổng Yên	Nhi	01-09-04	51801223	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
390	Vũ Thành	Đạt	01-07-04	51801224	6A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)

391	Bùi Hoàng	Diệu	18-09-03	51801225	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
392	Đinh Ngọc	Anh	01-02-03	51801226	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
393	Đỗ Thị Phương	Thảo	26-11-03	51801227	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
394	Đỗ Trần Tân	Việt	02-06-03	51801228	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
395	Lã Phú Hoàng	Dũng	28-07-03	51801229	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
396	Lê Hoàng	Anh	10-06-03	51801230	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
397	Nguyễn Công	Khang	11-04-03	51801231	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
398	Nguyễn Đức	Dũng	28-02-03	51801232	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
399	Nguyễn Thái	Tuấn	21-11-03	51801233	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
400	Nguyễn Thị	Hải	03-09-03	51801234	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
401	Phạm Khánh	Linh	26-05-03	51801235	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
402	Vũ Thị Kim	Ngân	23-04-03	51801236	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
403	Vũ Thị Kim	Oanh	20-09-03	51801237	7A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
404	Nguyễn Thu	Uyên	13-04-02	51801238	8A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
405	Vũ Mai	Anh	22-08-02	51801239	8A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
406	Bùi Thị Huyền	Trang	25-08-01	51801240	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
407	Lê Thị Mai	Hương	24-11-01	51801241	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
408	Mai Thị Thu	Hương	28-10-01	51801242	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 17	Ca 1 (9:00-11:45)
409	Nguyễn Ngọc	Minh	30-11-01	51801243	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 18	Ca 1 (9:00-11:45)
410	Phạm Đỗ Diễm	Quỳnh	13-05-01	51801244	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 18	Ca 1 (9:00-11:45)
411	Vũ Thị Minh	Anh	01-07-01	51801245	9A	THCS Yên Thịnh	Phòng thi số 18	Ca 1 (9:00-11:45)
412	Đỗ Ngọc	Huyền	17/10/2004	51801193	6A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
413	Nguyễn Đức	Hoàng	05/05/2004	51801194	6A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
414	Phạm Thu	Huyền	10/04/2004	51801195	6A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
415	Trương Thị Ngọc	Lan	27/03/2004	51801196	6A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
416	Trương Thị Quỳnh	Hương	13/07/2004	51801197	6A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
417	Bui Lan	Huong	08-02-03	51801198	7A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
418	Le Phuong	Thuy	08-03-03	51801199	7A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
419	Le Thu	Phuong	13/4/2003	51801200	7A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
420	Ngo Hoang	Mai	12-11-03	51801201	7A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
421	Pham Que	Lam	04-03-03	51801202	7A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)

422	Đỗ Thị Thu	Thanh	12-07-02	51801203	8A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
423	Lê Phi	Hoàng	20-08-02	51801204	8A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
424	Phạm Thị Thùy	Linh	10-01-02	51801205	8A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
425	Phạm Trí	Nhân	09-02-02	51801206	8A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
426	Trương Thị Bích	Ngọc	22-12-02	51801207	8A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
427	Đỗ Thu	Trang	28/01/2001	51801208	9A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
428	Mai Lan	Hương	18/01/2001	51801209	9A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
429	Phạm Thị	Tuyên	14/07/2001	51801210	9A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
430	Phạm Thủy	Nguyên	13/06/2001	51801211	9A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
431	Vũ Thị Thu	An	11/03/2001	51801212	9A	THCS Yên Nhân	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
432	Hà Ngọc	Diệp	17/11/2004	51800442	6A	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
433	Nguyễn Hoàng	Ngân	26/02/2004	51800443	6A	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
434	Phạm Ngọc Thanh	Mai	20/10/2004	51800444	6A	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
435	Bùi Minh	Hùng	07-02-2004	51800445	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
436	Bùi Trịnh Nam	Bình	13/9/2004	51800446	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
437	Đinh Thị Khánh	Linh	25/7/2004	51800447	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
438	Hoàng Lâm	Hùng	10-08-2004	51800448	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
439	Ngô Quỳnh	Anh	21/3/2004	51800449	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
440	Nguyễn Thanh	Tùng	14/7/2004	51800450	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
441	Nguyễn Thành	Nam	09-06-2004	51800451	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
442	Nguyễn Việt	Hoàng	06-01-2004	51800452	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
443	Trần Bảo	Huy	02-05-2004	51800453	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
444	Trần Quang	Khải	18/1/2004	51800454	6B	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
445	Lê An	Hòa	29/06/2004	51800455	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
446	Lê Minh	Đức	27/12/2004	51800456	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
447	Lê Thị Quỳnh	Trang	04-08-2004	51800457	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
448	Phạm Tuấn	Đạt	14/06/2004	51800458	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
449	Thắm Anh	Thư	17/03/2004	51800459	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
450	Trần Phước	Lộc	22/03/2004	51800460	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
451	Trần Thị Minh	Ngọc	23/02/2004	51800461	6C	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
452	Bùi Trần Diệu	Linh	28/09/2003	51800462	7A	THCS Đình Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)

453	Cao Ngọc	Anh	19/9/2003	51800463	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
454	Đinh Thị Phương	Anh	19/5/2003	51800464	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
455	Đinh Thị Thanh	Hằng	31/7/2003	51800465	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
456	Đinh Thị Xuân	Mai	11-08-2003	51800466	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
457	Đinh Xuân	Son	01-02-2003	51800467	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
458	Lê Tuyết	Anh	28/5/2003	51800468	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
459	Phạm Thị Ngọc	Mai	02-11-2003	51800469	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
460	Phạm Việt	Hoàng	23/10/2003	51800470	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
461	Trịnh Thị	Ngân	22/11/2003	51800471	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
462	Trịnh Thị Lan	Anh	10-07-2003	51800472	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
463	Nguyễn Thúy	Linh	15/10/2003	51800473	7C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
464	Phạm Thị Mỹ	Linh	03-07-2003	51800474	7C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
465	Đặng Thành	Anh	12-12-2003	51800475	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
466	Đinh Quang	Đức	11-11-2003	51800476	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
467	Đinh Thị Thanh	Mai	01-04-2003	51800477	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
468	Dương Thị Thùy	Linh	27/11/2003	51800478	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
469	Lê Thành	Vinh	23/11/2003	51800479	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
470	Lê Thị Bảo	Ngọc	04-02-2003	51800480	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
471	Lê Trần Khánh	Huyền	23/3/2003	51800481	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
472	Nguyễn Đình	Hiếu	12-08-2003	51800482	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
473	Nguyễn Dương Thùy	Linh	26/5/2003	51800483	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
474	Nguyễn Minh	Thư	29/10/2003	51800484	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
475	Nguyễn Ngọc	Anh	09-06-2003	51800485	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
476	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22/10/2003	51800486	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
477	Phạm Quỳnh	Thơ	26/3/2003	51800487	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
478	Phạm Thị Huyền	Anh	03-02-2003	51800488	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
479	Phạm Tùng	Dương	10-08-2003	51800489	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
480	Trần Đức	Kiên	04-12-2003	51800490	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
481	Trần Thị Phương	Anh	13/4/2003	51800491	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
482	Trịnh Vũ Tuấn	Đạt	04-03-2003	51800492	7D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
483	Phạm Anh	Quân	27/5/2002	51800493	8A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)

484	Lê Minh	Hạnh	16/12/2002	51800494	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
485	Lê Phương	Anh	19/4/2002	51800495	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
486	Nguyễn Công	Hoàn	13/5/2002	51800496	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
487	Phạm Tuấn	Anh	15/10/2002	51800497	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
488	Bùi Linh	Dung	13/2/2002	51800498	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
489	Giangthị Ngọc	Huyền	01-04-2002	51800499	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
490	Hoàng Thị Xuân	Huyền	22/3/2002	51800500	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
491	Lã Thị Phương	Anh	02-10-2002	51800501	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
492	Lê Trà	My	14/6/2002	51800502	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
493	Ngô Thị Thùy	Dung	27/2/2002	51800503	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
494	Nguyễn Đức	Huy	10-03-2002	51800504	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
495	Nguyễn Hải	Phương	03-06-2002	51800505	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
496	Nguyễn Hương	Giang	11-10-2002	51800506	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
497	Nguyễn Huyền	Nhung	28/10/2002	51800507	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
498	Nguyễn Khánh	Huyền	29/4/2002	51800508	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
499	Nguyễn Minh	Tú	26/3/2002	51800509	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
500	Nguyễn Phạm Kiều	Trang	08-08-2002	51800510	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
501	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	22/5/2002	51800511	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
502	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/9/2002	51800512	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
503	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/6/2002	51800513	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
504	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11-11-2002	51800514	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
505	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07-03-2002	51800515	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
506	Nguyễn Xuân	Sơn	16/12/2002	51800516	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
507	Phạm Thành	Long	04-02-2002	51800517	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
508	Phạm Thị Hồng	Nhung	20/12/2002	51800518	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
509	Phạm Thị Thu	Mừng	22/2/2003	51800519	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
510	Tạ Linh	Chi	14/1/2002	51800520	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
511	Trần Thị Ngọc	Lan	29/9/2002	51800521	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
512	Trịnh Thùy	Linh	02-04-2002	51800522	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
513	Vũ Minh Hải	Nguyệt	08-12-2002	51800523	8C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
514	Bùi Thị Diệu	Thúy	09-10-2001	51800524	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)

515	Đinh Đức	Hùng	09-10-2001	51800525	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
516	Đỗ Hà	My	26/11/2001	51800526	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
517	Dương Đăng Hồng	Diệp	30/4/2001	51800527	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
518	Hà Hữu	Đoàn	26/3/2001	51800528	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
519	Nguyễn Dương Diệu	Linh	24/3/2001	51800529	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
520	Nguyễn Tử Nguyệt	Nga	20/11/2001	51800530	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
521	Phạm Bảo	Ngọc	29/6/2001	51800531	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
522	Phạm Hồng	Nhung	15/8/2001	51800532	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
523	Phạm Sơn	Tùng	09-02-2001	51800533	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
524	Phạm Thị Kim	Liên	13/7/2001	51800534	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
525	Phạm Thị Lan	Anh	01-01-2001	51800535	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
526	Phan Thái	Bình	01-02-2001	51800536	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
527	Trịnh Công	Nguyên	05-12-2001	51800537	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
528	TRịnh Xuân	Trường	16/2/2001	51800538	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
529	Vũ Hoàng	Long	01-01-2001	51800539	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
530	Vũ Mạnh	Quyền	02-07-2001	51800540	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
531	Vũ Xuân	Lan	22/1/2001	51800541	9B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
532	Nguyễn Ngọc	Khánh	12-05-2001	51800542	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
533	Nguyễn Thị Việt	Hà	05-03-2001	51800543	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
534	Phạm Minh	Hiếu	05-04-2001	51800544	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
535	Đinh Thị Ngọc	Anh	04/07/2004	51800545	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
536	Đinh Xuân	Thành	25/7/2004	51800546	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
537	Đỗ Thuỳ	Linh	26/10/2004	51800547	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
538	Lê Thị Quỳnh	Anh	11/04/2004	51800548	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
539	Lê Thuỳ	Dung	18/10/2004	51800549	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
540	Nguyễn Việt	Hoàng	18/10/2004	51800550	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
541	Vũ Tiến	Đạt	30/08/2004	51800551	6B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
542	Lê Ngọc	Linh	21/11/2004	51800552	6C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
543	Nguyễn Quốc	Việt	17/01/2004	51800553	6C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
544	Vũ Ngọc	Khánh	02/09/2004	51800554	6C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
545	Trịnh Thu	Huệ	30/09/2003	51800555	7A	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)

546	Chu Thị Thu	Giang	22/09/2003	51800556	7B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
547	Đinh Ngọc	Vũ	07/12/2003	51800557	7B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
548	Chu Tiến	Minh	16/01/2003	51800558	7C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
549	Lê Vân	Dung	15/08/2003	51800559	7C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
550	Chu Thị Lan	Anh	01/09/2002	51800560	8A	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
551	Vũ Thị Lưu	Lý	27/07/2002	51800561	8C	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
552	Đỗ Thị Thu	Hà	21/01/2001	51800562	9A	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
553	Vũ Ngọc	Anh	13/08/2001	51800563	9A	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
554	Đỗ Thành	Nam	05/09/2001	51800564	9B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
555	Lê Thu	Hà	11/11/2001	51800565	9B	THCS Ninh Hải	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
556	Hoàng Thị Diệu	Linh	14/6/2004	51800566	6A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
557	Nguyễn Hương	Nga	15/2/2004	51800567	6B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
558	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/2/2004	51800568	6B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
559	Phạm Ngọc	Minh	21/7/2004	51800569	6B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
560	Trần Quang	Huy	28/8/2004	51800570	6B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
561	Đào Bích	Thảo	22/5/2003	51800571	7A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
562	Đào Thị	Phượng	04/7/2003	51800572	7A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
563	Lê Thanh	Thảo	17/5/2003	51800573	7A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
564	Đinh Văn	Biên	08/10/2003	51800574	7B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
565	Đỗ Minh	Anh	12/9/2003	51800575	7B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
566	Trần Tất	Đạt	26-08-2003	51800576	7B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
567	Hoàng Đình	Huy	05/7/2002	51800577	8A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
568	Vũ Thị Thùy	Trang	27/2/2002	51800578	8A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
569	Đào Thị Yến	Vân	23/02/2002	51800579	8B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
570	Vũ Thị Thanh	Tâm	31/3/2002	51800580	8B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
571	Đào Thị Minh	Trang	09/10/2001	51800581	9A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
572	Đinh Nguyễn Minh	Ngọc	14/11/2001	51800582	9A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
573	Phạm Hoàng	Diệu	28/2/2001	51800583	9A	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
574	Bùi Thị Phương	Thảo	25/3/2001	51800584	9B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
575	Vũ Diễm	Quỳnh	22/11/2001	51800585	9B	THCS Ninh An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
576	Vũ Thị Thùy	Dương	17/11/2004	51800586	6A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)

577	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/8/2004	51800587	6B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
578	Vũ Hương	Ly	21/5/2004	51800588	6B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
579	Vũ Khánh	Ly	26/6/2004	51800589	6B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
580	Bùi Thị Thu	Huệ	10/01/2004	51800590	6C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
581	Nguyễn Mai	Phương	14/8/2003	51800591	7A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
582	Bùi Khánh	Linh	18/5/2003	51800592	7A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
583	Bùi Tiến	Anh	10/5/2003	51800593	7A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
584	Bùi Ý	Hạnh	05/12/2003	51800594	7A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
585	Đinh Quang	Vinh	08/9/2003	51800595	7A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
586	Bùi Thị Hồng	Ngọc	05/9/2003	51800596	7B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
587	Vũ Thị Minh	Thúy	03/3/2003	51800597	7C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
588	Đinh Thị Phương	Nhâm	24/7/2002	51800598	8A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
589	Tổng Đức	Quân	22/3/2002	51800599	8A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
590	Vũ Thị Kim	Ngân	21/8/2002	51800600	8A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
591	Đinh Thị Ngọc	Linh	05/10/2002	51800601	8C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
592	Nguyễn Hoàng Anh	Thái	12/10/2002	51800602	8C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
593	Tổng Thị Thu	Trang	22/10/2002	51800603	8C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
594	Đinh thị Phương	Thanh	03/6/2001	51800604	9A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
595	Tổng Mai	Anh	18/09/2001	51800605	9A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
596	Trần Thị Cẩm	Ly	23/3/2001	51800606	9A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
597	Vũ Ngọc	Minh	01/11/2001	51800607	9A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
598	Vũ Thị Hồng	Nhung	15/10/2001	51800608	9A	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
599	Bùi Quốc	Nhật	17/01/2001	51800609	9B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
600	Bùi Thị Thu	Hiền	30/10/2001	51800610	9B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
601	Vũ Thanh	Hải	02/6/2001	51800611	9B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
602	Vũ Thị Vân	Dung	05/4/2001	51800612	9B	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
603	Nguyễn Xuân	Đông	15/9/2001	51800613	9C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
604	Đinh Nguyễn Phương	Anh	23/11/2001	51800614	9C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
605	Lâm Mai	Linh	09/8/2001	51800615	9C	THCS Ninh Giang	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
606	Đoàn Bùi Nguyên	Thành	27-11-2004	51800616	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
607	Hoàng Thị Ngọc	Linh	10-08-2004	51800617	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)

608	Hoàng Vũ Bảo	Anh	29-08-2004	51800618	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
609	Nguyễn Hồng	Tươi	16-09-2004	51800619	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
610	Nguyễn Hồng	Quân	29-07-2004	51800620	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
611	Tổng Hồng	Công	12-02-2004	51800621	6A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
612	Đoàn Khánh	Linh	26-04-2003	51800622	7A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
613	Lê Thị Ngọc	Linh	25-10-2003	51800623	7A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
614	Phạm Thị Thanh	Thảo	25-03-2003	51800624	7A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
615	Trịnh Trung	Hiếu	19-11-2003	51800625	7A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
616	Vũ Thị Thu	Ngân	01-10-2003	51800626	7A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
617	Lê Bích	Ngọc	01-02-2002	51800627	8A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
618	Nguyễn Thị	Trang	20-11-2002	51800628	8A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
619	Phạm Thị Hồng	Ngát	13-10-2002	51800629	8A	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
620	Bùi Thu	Trang	17-07-2001	51800630	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
621	Đàm Thị Mỹ	Hậu	28-05-2001	51800631	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
622	Đỗ Thị	Thúy	27-08-2001	51800632	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
623	Hoàng Thị Thu	Phương	18-04-2001	51800633	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
624	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05-03-2001	51800634	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
625	Nguyễn Thị Thu	Phương	29-08-2001	51800635	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
626	Phạm Thị Mỹ	Hương	04-02-2001	51800636	9B	THCS Ninh Hòa	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
627	Nguyễn Khánh	Linh	07-04-2004	51800637	6A	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
628	Trần Thị Phương	Linh	22-02-2004	51800638	6A	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
629	Trần Việt	Hoàng	02-02-2004	51800639	6A	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
630	Đinh Thị Thanh	Huyền	08-07-2003	51800640	7A	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
631	Nguyễn Phương	Anh	29-10-2003	51800641	7B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
632	Phạm Phong	Thu	18-08-2003	51800642	7B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
633	Trần Thị Kiều	Anh	06-02-2003	51800643	7B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
634	Đinh Đức	Thắng	13-02-2002	51800644	8B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
635	Đinh Vạn Việt	Hùng	26-05-2002	51800645	8B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
636	Phạm Ngọc	Ánh	15-09-2002	51800646	8B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
637	Vũ Phúc	Nguyên	09-10-2002	51800647	8B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
638	Đinh Thị	Huế	08-02-2001	51800648	9B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)

639	Nguyễn Duy	Trường	10-01-2001	51800649	9B	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
640	Bùi Quốc	Anh	09-08-2001	51800650	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
641	Đinh Thị	Hạnh	20-12-2001	51800651	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
642	Đỗ Thị	Thủy	11-01-2001	51800652	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
643	Hoàng Anh	Dũng	16-09-2001	51800653	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
644	Lê Hào	Anh	09-09-2001	51800654	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
645	Phạm Thị Hải	Vân	08-05-2001	51800655	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
646	Tạ Thái	Bảo	06-01-2001	51800656	9C	THCS Ninh Khang	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
647	Đặng Thị Hồng	Duyên	05-02-2004	51800657	6B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
648	Hoàng Hiền	Nhi	25-06-2004	51800658	6B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
649	Hoàng Quốc	Cường	01-04-2004	51800659	6B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
650	Huỳnh Thị Thảo	Ly	12-10-2004	51800660	6B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
651	Nguyễn Thị Vân	Thư	14-10-2004	51800661	6B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
652	Phạm Khánh	Huyền	17-08-2003	51800662	7B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
653	Phạm Thái	Thành	23-12-2003	51800663	7B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
654	Phạm Thị Như	Quỳnh	06-10-2003	51800664	7B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
655	Phạm Tuấn	Duy	09-06-2003	51800665	7B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
656	Trần Anh	Dũng	15-08-2003	51800666	7B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
657	Đặng Diệu	Linh	24-01-2002	51800667	8A	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
658	Đoàn Công	Thành	23-01-2002	51800668	8A	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
659	Lê Minh	Đức	24-08-2002	51800669	8A	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
660	Nguyễn Hoàng	Giang	10-02-2002	51800670	8A	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
661	Trịnh Thị Kiều	Anh	07-11-2002	51800671	8A	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
662	Đỗ Hồng	Quân	07-08-2001	51800672	9B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
663	Lê Quý	Dương	28-11-2002	51800673	9B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
664	Phạm Văn	Trường	07-10-2001	51800674	9B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
665	Trần Thị Thùy	Trang	09-07-2001	51800675	9B	THCS Ninh Mỹ	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
666	Hoàng Thị	Lan	22/01/2004	51800676	6A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
667	Lê Thanh	Bình	21/05/2004	51800677	6A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
668	Trịnh Phương	Nam	19/09/2004	51800678	6A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
669	Lê Thu	Hà	08/11/2004	51800679	6B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)

670	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	13/04/2004	51800680	6B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
671	Cao Thế	Duy	02/11/2003	51800681	7A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
672	Đào Đỗ Duy	Tùng	18/02/2003	51800682	7A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
673	Đoàn Đăng	Dương	11/02/2003	51800683	7A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
674	Vũ Khánh	Linh	03/07/2003	51800684	7A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
675	Đỗ Minh	Phương	31/05/2003	51800685	7B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
676	Bùi Thị Hồng	Thúy	19/12/2002	51800686	8A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
677	Đinh Đức	Duy	31/01/2002	51800687	8A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
678	Đỗ Thị Minh	Phương	08/11/2002	51800688	8A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
679	Trịnh Minh	Tuấn	26/07/2002	51800689	8B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
680	Vũ Phương	Anh	01/03/2002	51800690	8B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
681	Lê Đình	Tuyên	14/03/2001	51800691	9A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
682	Nguyễn Thành	Hưng	13/03/2001	51800692	9A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
683	Vũ Thị Hồng	Hạnh	27/03/2001	51800693	9A	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
684	Bùi Thị Thùy	Linh	02/03/2001	51800694	9B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
685	Vũ Thị Như	Hoa	05/08/2001	51800695	9B	THCS Ninh Thắng	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
686	Phạm Thị	Nhung	15/01/2004	51800696	6B	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
687	Đỗ Thị Kim	Chi	02-12-2004	51800697	6C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
688	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	19/04/2004	51800698	6C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
689	Tạ Đức	Thái	05-06-2004	51800699	6C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
690	Phạm Đình Trang	Nhung	12-08-2004	51800700	6D	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
691	Bùi Minh	Ngọc	11-08-2003	51800701	7A	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
692	Nguyễn Nam	Hải	02-12-2003	51800702	7A	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
693	Nguyễn Thu	Phương	20/11/2003	51800703	7A	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
694	Vũ Đức	Minh	16/10/2003	51800704	7A	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
695	Đỗ Mạnh	Hà	24/06/2003	51800705	7B	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
696	Lương Quốc	Trọng	10-04-2003	51800706	7D	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
697	Nguyễn Trần Nhật	Hà	21/11/2003	51800707	7D	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
698	Nguyễn Việt	Hoàng	07-08-2003	51800708	7D	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
699	Vũ Huy	Hoàng	03-02-2003	51800709	7D	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
700	Vũ Thị Như	Quỳnh	09-11-2002	51800710	8B	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)

701	Đỗ Công Tuấn	Anh	22/03/2002	51800711	8C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
702	Đỗ Thị Như	Quỳnh	06-01-2002	51800712	8C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
703	Lương Thế	Anh	26/10/2002	51800713	8C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
704	Đỗ Thị Thu	Phương	28/11/2001	51800714	9C	THCS Ninh Vân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
705	An Nguyễn Khánh	Huyền	02-10-2004	51800715	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
706	Hà Thị Như	Quỳnh	01-09-2004	51800716	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
707	Hoàng Thị Thuỳ	Trang	22/5/2004	51800717	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
708	Hoàng Văn	Bảo	02-02-2004	51800718	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
709	Lưu Hoàng	Hà	09-01-2004	51800719	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
710	Phạm Mai	Anh	08-05-2004	51800720	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
711	Phạm Quang	Đạt	21/02/2004	51800721	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
712	Phạm Thị	Hảo	08-10-2004	51800722	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
713	Phạm Thị Trang	Huyền	10-06-2004	51800723	6A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
714	Hoàng Thị	Thuý	19/9/2003	51800724	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
715	Hoàng Yến	Nhi	10-02-2003	51800725	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
716	Nguyễn Duy	Đông	07-06-2003	51800726	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
717	Nguyễn Thành	Đạt	29/3/2003	51800727	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
718	Nguyễn Thị Thùy	Dung	21/5/2003	51800728	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
719	Phạm Khánh	Linh	10-06-2003	51800729	7A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
720	Hà Thị Hoài	Ngọc	22/6/2002	51800730	8A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
721	Lưu Bá	Quỳnh	24/8/2002	51800731	8A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
722	Vũ Ngọc	Linh	08-06-2002	51800732	8B	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
723	Lưu Hoàng An	Hải	30/4/2001	51800733	9A	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
724	Hoàng Thị Hà	Vy	02-10-2001	51800734	9B	THCS Ninh Xuân	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
725	Giang Thị Thu	Hoài	12-07-2004	51800735	6A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
726	Nguyễn Như	Quỳnh	01-07-2004	51800736	6A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
727	Nguyễn Thành	Phát	11-11-2004	51800737	6A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
728	Nguyễn Thị Khánh	Ly	04-08-2004	51800738	6A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
729	Trần Linh	Chi	01-09-2004	51800739	6A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
730	Dương Minh	Chúc	08-06-2003	51800740	7A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
731	Nguyễn Thị	Tươi	11-04-2003	51800741	7A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)

732	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	13-09-2003	51800742	7A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
733	Thắm Lan	Phương	10-01-2003	51800743	7A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
734	Phạm Thu	Hà	11-10-2003	51800744	7B	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
735	Đặng thị Thanh	Trúc	29-09-2002	51800745	8A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
736	Doãn Thị Cẩm	Vân	13-07-2002	51800746	8A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
737	Nguyễn Mai	Anh	19-10-2002	51800747	8A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
738	Nguyễn Thị	Bích	25-08-2002	51800748	8A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
739	Vũ Thị Nhật	Linh	04-12-2002	51800749	8A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
740	Dương Bảo	Ly	23-12-2001	51800750	9A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
741	Nguyễn Phương	Trang	11-10-2001	51800751	9A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
742	Phạm Thu	Phương	18-08-2001	51800752	9A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
743	Trần Thị Ngọc	Huyền	29-06-2001	51800753	9A	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
744	Hoàng Thanh	Trang	06-07-2001	51800754	9B	THCS Trường Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
745	Bùi Thị Phương	Thảo	25/3/2004	51801024	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
746	Bùi Thị Thu	Huyền	28/8/2004	51801025	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 14	Ca 2 (13:30-14:45)
747	Đặng Đức	Tùng	04-12-2004	51801026	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
748	Đinh Hoàng	Huy	30/12/2004	51801027	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
749	Đinh Thị Huyền	Trang	01-06-2004	51801028	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
750	Đoàn Minh	Quân	01-12-2004	51801029	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
751	Đoàn Thu	Hương	03-06-2004	51801030	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
752	Nguyễn Thị Việt	Hà	07-04-2004	51801031	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
753	Phạm Ngọc	Huy	28/2/2004	51801032	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
754	Vũ Đức	Dũng	01-07-2004	51801033	6A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
755	Bùi Đức	Độ	06-06-2003	51801034	7A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
756	Hà Thị Mai	Hương	19/3/2003	51801035	7A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
757	Nguyễn Minh	Thư	01-06-2003	51801036	7A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
758	Nguyễn Phương	Quý	24/4/2003	51801037	7A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
759	Vũ Thanh	Tú	02-04-2003	51801038	7A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
760	An Thùy	Trang	05-10-2002	51801039	8A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
761	Bùi Thị Thu	Hằng	28/9/2002	51801040	8A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
762	Phạm Mỹ	Hương	13/10/2002	51801041	8A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)

763	Phạm Trí	Linh	18/2/2002	51801042	8A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
764	Vũ Thị Thanh	Tâm	09-08-2002	51801043	8A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
765	Chu Huyền	Trang	19/4/2001	51801044	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
766	Đinh Thùy	Ngân	13/1/2001	51801045	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
767	Đỗ Lan	Phương	21/2/2001	51801046	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
768	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	09-06-2001	51801047	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
769	Phạm Trịnh Linh	Linh	11-11-2001	51801048	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
770	Trịnh Thị Mỹ	Hạnh	07-03-2001	51801049	9A	THCS Khánh Cư	Phòng thi số 15	Ca 2 (13:30-14:45)
771	Hoàng Ngọc	Hung	24/04/2004	51801050	6A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
772	Nguyễn Thành	Đạt	16/06/2004	51801051	6A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
773	Nguyễn Thanh Tiến	Dũng	30/01/2004	51801052	6A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
774	Phạm Thùy	Dịu	09-02-2004	51801053	6A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
775	Vũ Mạnh	Cường	02-06-2004	51801054	6A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
776	Hoàng Thị Thu	Uyên	23/03/2003	51801055	7A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
777	Nguyễn Hương	Giang	19/07/2003	51801056	7A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
778	Nguyễn Thúy	Vân	26/03/2003	51801057	7A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
779	Trịnh Đức	Trung	27/01/2003	51801058	7A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
780	Vũ Thị Trà	My	25/09/2003	51801059	7A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
781	Phạm Thị Lệ	Thủy	04-03-2002	51801060	8A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
782	Phạm Trọng	Biên	24/10/2002	51801061	8A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
783	Tô Thị Thanh	Duyên	22/08/2002	51801062	8A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
784	Tô Văn	Chinh	14/03/2002	51801063	8A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
785	Trần Thị Tuyết	Phượng	06-02-2002	51801064	8A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
786	Bùi Quang	Hùng	02-02-2001	51801065	9A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
787	Bùi Thị Lan	Anh	05-01-2001	51801066	9A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
788	Hoàng Thị Thanh	Vân	26/09/2001	51801067	9A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
789	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/05/2001	51801068	9A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
790	Phạm Trung	Hiếu	01-02-2001	51801069	9A	THCS Khánh Cường	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
791	Nguyễn Thục	Anh	06/04/2004	51801070	6A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
792	Lê Khánh	Linh	17/10/2002	51801071	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
793	Lê Thị Hồng	Liên	10/04/2002	51801072	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)

794	Lê Tiến	Đạt	12/03/2002	51801073	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 16	Ca 2 (13:30-14:45)
795	Nguyễn Đức	Minh	26/12/2002	51801074	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
796	Nguyễn Minh	Ngọc	14/09/2002	51801075	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
797	Tô Thị Ngọc	Bích	26/07/2002	51801076	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
798	Tô Thị Thảo	My	07/10/2002	51801077	8A	THCS Khánh Hội	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
799	Đinh Xuân	Hoà	11-01-2004	51801078	6A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
800	Lê Duy	Nhật	21/01/2004	51801079	6A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
801	Lê Quang	Minh	13/08/2004	51801080	6A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
802	Lê Thành	Công	06-03-2004	51801081	6A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
803	Phạm Thị	Xuân	02-09-2004	51801082	6A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
804	Đinh Xuân	Hiệp	14/1/2003	51801083	7A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
805	Mai Quốc	Dũng	13/05/2003	51801084	7A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
806	Mai Thị Thanh	Thủy	04-03-2003	51801085	7A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
807	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/09/2003	51801086	7A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
808	Phạm Thị	Thủy	30/08/2003	51801087	7A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
809	Chu Thị	Huyền	04-06-2002	51801088	8A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
810	Chu Thị Bích	Nguyệt	20/1/2002	51801089	8A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
811	Lê Văn	Chiến	31/5/2002	51801090	8A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
812	Phạm Thị Phương	Linh	29/9/2002	51801091	8A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
813	Trương Mỹ	Hạnh	04-10-2002	51801092	8A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
814	Đào Ngọc	Anh	20/02/2001	51801093	9A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
815	Mai Đỗ	Lâm	10/06/2001	51801094	9A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
816	Phạm Thị Việt	Trình	27/04/2001	51801095	9A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
817	Trương Thị	Hoài	02/02/2001	51801096	9A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
818	Trương Thị Bích	Phượng	21/04/2001	51801097	9A	THCS Khánh Hồng	Phòng thi số 17	Ca 2 (13:30-14:45)
819	Trần Thị Kim	Chi	29/6/2004	51801098	6A	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
820	Trịnh Thị Quỳnh	Anh	05-09-2004	51801099	6A	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
821	Lê Thị	Thu	05-04-2004	51801100	6B	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
822	Đinh Thị Thùy	Linh	08-10-2004	51801101	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
823	Đinh Thu	Trang	23/10/2004	51801102	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
824	Đinh Xuân	Thành	22/2/2004	51801103	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)

825	Lê Thị Bích	Đào	30/1/2004	51801104	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
826	Nguyễn Khánh	Trang	13/2/2004	51801105	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
827	Phan Hoàng	Anh	28/1/2004	51801106	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
828	Trần Diệu	Linh	26/1/2004	51801107	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
829	Vũ Khánh	Hòa	02-05-2004	51801108	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
830	Vũ Tất	Thành	16/2/2004	51801109	6C	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
831	Lê Thị Phương	Linh	14/5/2003	51801110	7A	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
832	Nguyễn Ngọc	Huyền	01-01-2003	51801111	7A	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
833	Phan Thị Minh	Uyên	28/8/2003	51801112	7A	THCS Khánh Phú	Phòng thi số 18	Ca 2 (13:30-14:45)
834	Bùi Đức	Mạnh	04-12-2003	51801113	7B	THCS Khánh Thiện	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
835	Đinh Thị Thùy	Dung	26/11/2003	51801114	7B	THCS Khánh Thiện	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
836	Phạm Thị Ánh	Tuyết	23/04/2002	51801115	8A	THCS Khánh Thiện	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
837	Phạm Trâm	Anh	08-05-2002	51801116	8B	THCS Khánh Thiện	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
838	Nguyễn Thái	Son	23-12-2004	51801117	6A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
839	Phạm Anh	Thư	17-03-2004	51801118	6A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
840	Phạm Bảo	Uyên	14-02-2004	51801119	6A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
841	Nguyễn Thu	Hằng	20-12-2003	51801120	7A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
842	Phạm Thị Thu	Hằng	20-04-2003	51801121	7A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
843	Ngô Thị Thùy	Dung	23-12-2002	51801122	8A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
844	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15-02-2002	51801123	8A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
845	Nguyễn Tiến	Dũng	16-03-2001	51801124	9A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
846	Phạm Thị Thu	Hà	14-02-2001	51801125	9A	THCS Khánh Trung	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
847	Vũ Thị Kiều	Oanh	15-03-2004	51801126	6A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
848	Vũ Thị Vân	Anh	19-08-2004	51801127	6A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
849	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23-03-2004	51801128	6B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
850	Vũ Phương Thảo	Linh	26-09-2004	51801129	6B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
851	Hoàng Khánh	Linh	18-10-2003	51801130	7A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
852	Tổng Quang	Minh	07-02-2003	51801131	7A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
853	Tổng Xuân	Đạt	14-07-2003	51801132	7A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
854	Bùi Ngọc	Dũng	17-01-2003	51801133	7B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
855	Tô Khánh	Dung	14-04-2003	51801134	7B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)

856	Tổng Thị Quỳnh	Anh	12-03-2003	51801135	7B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
857	Lê Thị	Nga	19-08-2002	51801136	8A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
858	Lương Đức	Thành	16-06-2002	51801137	8A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
859	Nguyễn Thành	Tín	05-04-2002	51801138	8A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
860	Trần Thị	Nhâm	05-05-2002	51801139	8B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
861	Nguyễn Kiều	Mai	15-08-2001	51801140	9A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
862	Tô Mai	Anh	18-05-2001	51801141	9A	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
863	Nguyễn Anh	Tài	09-09-2001	51801142	9B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
864	Tổng Lê Như	Quỳnh	12-02-2001	51801143	9B	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
865	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28-01-2001	51801144	9C	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
866	Phạm Thị	Thư	14-12-2001	51801145	9C	THCS Khánh Vân	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
867	Lại Mai	Thùy	24/04/2001	51801146	9A	THCS Lê Quý Đôn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
868	Nguyễn Thị Minh	Thủy	27/02/2001	51801147	9A	THCS Lê Quý Đôn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
869	Phạm Việt	Anh	27/10/2001	51801148	9A	THCS Lê Quý Đôn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
870	Thịnh Thanh	Quỳnh	29/01/2001	51801149	9A	THCS Lê Quý Đôn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
871	Vũ Thị Thanh	Thanh	12-11-2001	51801150	9A	THCS Lê Quý Đôn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
872	Đoàn Bùi Mai	Hoa	17/12/2004	51801151	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
873	Nguyễn Hà	Anh	17/01/2004	51801152	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
874	Nguyễn Mạnh	Cường	27/03/2004	51801153	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
875	Nguyễn Thanh	Huyền	15/08/2004	51801154	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
876	Nguyễn Việt	Long	19/11/2004	51801155	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
877	Phạm Hải	Phương	13/01/2004	51801156	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
878	Phạm Lê Quang	Minh	24/09/2004	51801157	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
879	Trần Hoàng	Hà	21/12/2004	51801158	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
880	Trịnh Đức	Mạnh	21/09/2004	51801159	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
881	Trương Hà	Phương	08-10-2004	51801160	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
882	Vũ Hà	Phương	16/12/2004	51801161	6A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
883	Đinh Phương	Thảo	14/02/2003	51801162	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
884	Đinh Thùy	Trang	06-06-2003	51801163	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
885	Đoàn Thanh	Huyền	19/10/2003	51801164	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
886	Đoàn Thị Hồng	Nhung	09-02-2003	51801165	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)

887	Lại Vũ Hoàng	Anh	13/9/2003	51801166	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
888	Nguyễn Phương	Thảo	16/02/2003	51801167	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
889	Phạm Hải	Ngân	23/10/2003	51801168	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
890	Phạm Hồng Ngọc	Anh	25/10/2003	51801169	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
891	Phạm Ngọc	Khoa	01-01-2003	51801170	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
892	Phạm Phương	Thảo	16/9/2003	51801171	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
893	Phùng Thanh	Huyền	30/12/2003	51801172	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
894	Vũ Quốc	Chuẩn	13/10/2003	51801173	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
895	Vũ Thị Thanh	Tâm	08-01-2003	51801174	7A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
896	Lại Hồng	Phúc	04-09-2002	51801175	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
897	Mai Trà	My	30/03/2002	51801176	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
898	Nguyễn Ngọc	Khánh	25/04/2002	51801177	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
899	Nguyễn Ngọc Khánh	Vi	12-06-2002	51801178	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
900	Nguyễn Phi	Hùng	11-08-2002	51801179	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
901	Nguyễn Thuỳ	Dương	28/04/2002	51801180	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
902	Nguyễn Việt	Hà	31/03/2002	51801181	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
903	Phạm Ngọc	Quỳnh	24/02/2002	51801182	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
904	Phạm Thảo	Duyên	16/09/2002	51801183	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
905	Phan Quyết	Thắng	27/04/2002	51801184	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
906	Vũ Quỳnh	Anh	14/10/2002	51801185	8D	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
907	Đỗ Diệu	Linh	03/05/2001	51801186	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
908	Hoàng Lan	Hương	06/01/2001	51801187	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
909	Phạm Duy	Khiêm	20/11/2001	51801188	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
910	Phạm Thu	Ngân	20/4/2001	51801189	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
911	Trần Duy	Thái	25/10/2001	51801190	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
912	Vũ Thị Kim	Thư	10/5/2001	51801191	9A	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
913	Bùi Thu	Uyên	11-04-2001	51801192	9C	THCS Thị trấn Yên Ninh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
914	Nguyễn Anh	Dũng	06-07-2003	51800933	7B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
915	Đoàn Hồng	Quân	16-01-2003	51800934	7C	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
916	Tạ Việt	Cường	21-04-2003	51800935	7C	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
917	Đỗ Hải	Như	30/09/2002	51800936	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)

918	Lê Thanh	Lam	02-04-2002	51800937	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
919	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	06-10-2002	51800938	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
920	Phạm Phương	Linh	06-01-2002	51800939	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
921	Phạm Thị Quỳnh	Mai	15-08-2002	51800940	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
922	Quách Thị Trúc	Quỳnh	27/07/2002	51800941	8A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
923	Đinh Minh	Ngọc	07-09-2002	51800942	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
924	Đinh Minh	Quân	06-12-2002	51800943	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
925	Lê Quỳnh	Trang	29/01/2002	51800944	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
926	Nguyễn Huy	Hung	21-06-2002	51800945	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
927	Nguyễn Thị Trang	Linh	31/10/2002	51800946	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
928	Nguyễn Yến	Phương	21/02/2002	51800947	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
929	Tổng Đức Trí	Hào	03-10-2002	51800948	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
930	Trịnh Kim	Chi	23/11/2002	51800949	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
931	Trình Ngọc	Thạch	03-09-2002	51800950	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
932	Vũ Anh	Thư	25/12/2002	51800951	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
933	Vũ Thanh	Huyền	02-03-2002	51800952	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
934	Vũ Thị Thu	Hằng	16/11/2002	51800953	8B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
935	Phạm Bảo	Ngọc	08-03-2001	51800954	9A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
936	Phạm Thắm	Quyên	20-08-2001	51800955	9A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
937	Phạm Thùy	Dương	01-09-2001	51800956	9A	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
938	Bùi Đình	Minh	19-07-2001	51800957	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
939	Đinh Thái	Dương	03-09-2001	51800958	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
940	Đinh Việt	Hoàng	25-03-2001	51800959	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
941	Khuông Thành	Nam	16-01-2001	51800960	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
942	Lê Thị Minh	Châu	14-02-2001	51800961	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
943	Lê Trọng Đức	Anh	13-03-2001	51800962	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
944	Phan Ngọc	Huyền	15-01-2001	51800963	9B	THCS Đồng Giao	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
945	Nguyễn Thị Lan	Anh	27/10/2004	51800964	6A	THCS Quang Sơn	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
946	Phạm Thị Xuân	Mai	27-06-2004	51800965	6A	THCS Quang Sơn	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
947	Bùi Thu	Huyền	18-02-2004	51800966	6B	THCS Quang Sơn	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
948	Nguyễn Minh	Phương	22/12/2003	51800967	7A	THCS Quang Sơn	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)

949	Trần Thu	Hà	17/10/2001	51800968	9A	THCS Quang Sơn	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
950	Đặng Tuấn	Anh	07/01/2004	51800969	6A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
951	Hoàng Hán	Nguyên	07/12/2004	51800970	6A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
952	Hoàng Thị Kiều	Trang	20/06/2004	51800971	6A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
953	Tô Minh	Khiêm	18/10/2004	51800972	6B	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
954	Đoàn Minh	Đức	27/10/2004	51800973	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
955	Lưu Minh	Hằng	03/04/2004	51800974	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
956	Nguyễn Thành	Hung	17/02/2004	51800975	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
957	Nguyễn Tuấn	Vinh	01/01/2004	51800976	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
958	Nguyễn Việt	Đạt	21/08/2004	51800977	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
959	Trần Thị Phương	Anh	21/11/2004	51800978	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
960	Vũ Thị Minh	Anh	15/04/2004	51800979	6D	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
961	Đào Thu	Thảo	20/06/2003	51800980	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
962	Đinh Hoàng	Anh	25/08/2003	51800981	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
963	Đinh Quang	Hung	28/09/2003	51800982	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
964	Đỗ Minh	Thi	10/12/2003	51800983	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
965	Đỗ Thị Thanh	Hoa	12/04/2003	51800984	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
966	Lê Bảo	Ngọc	06/12/2003	51800985	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
967	Lê Phúc	Hung	11/12/2003	51800986	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
968	Mai Việt	Hoàng	11/12/2003	51800987	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
969	Nguyễn Đình Thu	Hằng	08/02/2003	51800988	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
970	Nguyễn Phương	Thảo	06/12/2003	51800989	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
971	Nguyễn Phương	Minh	03/02/2003	51800990	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
972	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	15/05/2003	51800991	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
973	Nguyễn Trà	My	11/05/2003	51800992	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
974	Phạm Minh	Phương	31/10/2003	51800993	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
975	Phạm Quyền	Linh	22/08/2003	51800994	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
976	Phạm Thanh	Lam	24/04/2003	51800995	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
977	Phạm Xuân	Mai	02/10/2003	51800996	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
978	Tạ Xuân	Quý	31/01/2003	51800997	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
979	Thái Minh	Tuấn	17/02/2003	51800998	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)

980	Trần Thị Linh	Chi	29/9/2003	51800999	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
981	Trương Thị Minh	Thùy	26/08/2003	51801000	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
982	Vũ Thị Ngọc	Linh	18/09/2003	51801001	7A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
983	Đinh Quốc	Dũng	22/10/2003	51801002	7B	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
984	Hà Thành	Đạt	14/11/2003	51801003	7B	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
985	Dương Cẩm	Vân	16/08/2002	51801004	8A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
986	Hà Thái	Bình	09/07/2002	51801005	8A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
987	Lê Thị Ngọc	Minh	12/02/2002	51801006	8A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
988	Nguyễn Thảo	Vy	25/05/2002	51801007	8B	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
989	Trịnh Linh	Quyên	04/03/2002	51801008	8B	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
990	Hà Lê Thanh	Tâm	11/06/2002	51801009	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
991	Lê Tiến	Bắc	28/01/2002	51801010	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
992	Lê Trọng	Tấn	28/02/2002	51801011	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
993	Nguyễn An	Hung	02/03/2002	51801012	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
994	Nguyễn Đăng	Tâm	20/07/2002	51801013	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
995	Nguyễn Lê Minh	Đạt	01/03/2002	51801014	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
996	Phạm Thị Thu	Hương	20/04/2002	51801015	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
997	Trần Thị Vân	Anh	04/11/2002	51801016	8C	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
998	Đỗ Tuấn	Anh	28/09/2001	51801017	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
999	Dương Thu	Phương	06/09/2001	51801018	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1000	Nguyễn Hoàng Triện	Linh	23/02/2001	51801019	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1001	Nguyễn Như Quỳnh	Mai	01/01/2001	51801020	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1002	Phạm Thanh	Mai	23/01/2001	51801021	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1003	Phạm Thị Hà	Phương	20/08/2001	51801022	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1004	Phan Thùy	Linh	26/10/2001	51801023	9A	THCS Quang Trung	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1005	Nguyễn Bích	Ngọc	10/09/2004	51800201	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1006	Nguyễn Bích	Ngọc	17/08/2004	51800202	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1007	Nguyễn Thị Minh	Tâm	27/10/2004	51800203	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1008	Nguyễn Thu	Mai	03/04/2004	51800204	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1009	Phạm Thị Ngọc	Anh	22/04/2004	51800205	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1010	Tổng Mai	Anh	28/01/2004	51800206	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)

1011	Trần Thu	Trang	15/05/2004	51800207	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1012	Trịnh Khánh	Huyền	17/03/2004	51800208	6A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1013	Đào Lan	Vy	09-02-2004	51800209	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1014	Hoàng Tuấn	Trung	09/12/2004	51800210	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1015	Nguyễn Đức	Cảnh	13/08/2004	51800211	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1016	Nguyễn Mạnh	Luân	14/06/2004	51800212	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1017	Nguyễn Phương	Anh	02/10/2004	51800213	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1018	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/11/2004	51800214	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1019	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	19/04/2004	51800215	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1020	Phạm Nhật Linh	Đan	06/09/2004	51800216	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1021	Phạm Tú	Chi	13/11/2004	51800217	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1022	Phạm Tùng	Dương	06/08/2004	51800218	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1023	Vũ Khánh	Huyền	26/04/2004	51800219	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1024	Vũ Mai	Chi	14/02/2004	51800220	6B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1025	Hoàng Tuấn	Việt	24/02/2004	51800221	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1026	Nguyễn Đức	Vinh	26/03/2004	51800222	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1027	Nguyễn Đức	Lợi	12-05-2004	51800223	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1028	Nguyễn Phương	Anh	27/11/2004	51800224	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1029	Nguyễn Tuấn	Minh	17/06/2004	51800225	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1030	Trịnh Gia	Bảo	24/03/2004	51800226	6C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1031	Hà Huy	Hoàng	27/05/2004	51800227	6D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1032	Lã Quang	Trung	13/12/2004	51800228	6D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1033	Ngô Thị Kiều	Ngân	21/05/2004	51800229	6D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1034	Nguyễn Thanh	Huyền	09-12-2004	51800230	6D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1035	Phạm Hoàng Ngọc	Anh	20/05/2004	51800231	6D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1036	Nguyễn Ngọc	Ánh	30/10/2004	51800232	6E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1037	Ninh Thị Mai	Anh	27/02/2004	51800233	6H	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1038	Đỗ Văn Tấn	Dũng	04/10/2003	51800234	7A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1039	Nguyễn Thảo	Ly	17/08/2003	51800235	7C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1040	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	16/03/2003	51800236	7C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1041	Phạm Khánh	Huyền	15/10/2003	51800237	7C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)

1042	Phạm Thu	Thảo	25/09/2003	51800238	7C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1043	Bùi Minh	Đăng	21/07/2003	51800239	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1044	Đặng Hoàng Nhật	Linh	15/08/2003	51800240	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1045	Đinh Văn	Huy	10/04/2003	51800241	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1046	Mai Thành	Hưng	13/04/2003	51800242	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1047	Nguyễn Duy	Phúc	10/04/2003	51800243	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1048	Nguyễn Hoàng	Đức	10/09/2003	51800244	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1049	Phạm Minh	Quang	21/08/2003	51800245	7D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1050	Đặng Quốc	Khánh	15/03/2003	51800246	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1051	Đinh Lê Hoàng	Minh	03/02/2003	51800247	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1052	Hoàng Thị Thu	Trang	12/07/2003	51800248	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1053	Lê Hà	Phuong	30/01/2003	51800249	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1054	Nguyễn Hương	Giang	27/05/2003	51800250	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1055	Nguyễn Thu	Phuong	04/05/2003	51800251	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1056	Nguyễn Thúy	Hiền	09/01/2003	51800252	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1057	Phạm Hà	Phuong	10/06/2003	51800253	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1058	Vũ Hà	My	31/07/2003	51800254	7E	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1059	Bùi Việt	Cường	13/02/2002	51800255	8B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1060	Lê Phuong	Nhung	18/01/2002	51800256	8B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1061	Nguyễn Minh	Đức	30/12/2002	51800257	8B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1062	Trần Thị Ngọc	Anh	14/02/2002	51800258	8B	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1063	Nguyễn Trang	Nhi	27/03/2002	51800259	8C	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1064	Bùi Hương	Ly	17/02/2002	51800260	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1065	Bùi Nhật	Mai	14/03/2002	51800261	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1066	Bùi Phuong	Nga	09-05-2002	51800262	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1067	Bùi Thị Thu	Hiền	25/09/2002	51800263	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1068	Đinh Diệu	Linh	08/08/2002	51800264	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1069	Đinh Gia	Bảo	28/07/2002	51800265	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1070	Lã Hoài	Phuong	13/08/2002	51800266	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1071	Lâm Minh	Khanh	21/10/2002	51800267	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1072	Nguyễn Bảo Quỳnh	Trang	05/02/2002	51800268	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)

1073	Nguyễn Khánh	Linh	01/02/2002	51800269	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1074	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tùng	05-12-2002	51800270	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1075	Nguyễn Phương	Loan	09/11/2002	51800271	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1076	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/05/2002	51800272	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1077	Trịnh Mai	Anh	17/01/2002	51800273	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1078	Trương Ngọc	Sang	14/01/2002	51800274	8D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1079	Đặng Diễm	Quỳnh	01/08/2001	51800275	9A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1080	Nguyễn Thu	Phương	31/01/2001	51800276	9A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1081	Phạm Thị Ngọc	Ánh	07/01/2001	51800277	9A	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1082	Ngô Thùy Nhật	Ánh	18/07/2001	51800278	9D	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1083	Đinh Thu	Uyên	20/12/2001	51800279	9G	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1084	Lã Mai Hương	Anh	12/09/2001	51800280	9G	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1085	Nguyễn Thị Hồng	Vân	25/10/2001	51800281	9G	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1086	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	04/03/2001	51800282	9G	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1087	Trịnh Hương	Ly	31/08/2001	51800283	9G	THCS Lý Tự Trọng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1088	Lưu Thị Minh	Tâm	01-12-2004	51800284	6A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1089	Nguyễn Thị Minh	Vân	05-06-2004	51800285	6A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1090	Phan Anh	Khải	24-03-2004	51800286	6A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1091	Nguyễn Bảo	Ngọc	21-09-2004	51800287	6C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1092	Nguyễn Thị Thảo	Linh	02-05-2004	51800288	6C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1093	Đặng Kiều	Trang	26-11-2003	51800289	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1094	Lê Bảo	Ngọc	15-09-2003	51800290	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1095	Nguyễn Quỳnh	Anh	02-01-2003	51800291	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1096	Trần Hữu Gia	Huy	01-08-2003	51800292	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1097	Trần Minh	Tuấn	21-10-2003	51800293	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1098	Vũ Thị Châu	Anh	12-01-2003	51800294	7A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1099	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12-10-2003	51800295	7B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1100	Đỗ Thành	Duy	20-01-2002	51800296	8A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1101	Phạm Thị Phương	Mai	24-12-2002	51800297	8B	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1102	Đỗ Quốc	Trung	23-01-2002	51800298	8D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1103	Lê Mỹ	Duyên	11-06-2002	51800299	8D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)

1104	Trần Thị Thu	Huyền	18-11-2002	51800300	8D	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1105	Bùi Thị Mai	Hương	20-05-2001	51800301	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1106	Đào Vân	Anh	21-08-2001	51800302	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1107	Nguyễn Hà	Phương	05-01-2001	51800303	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1108	Phạm Thị Bích	Ngọc	07-03-2001	51800304	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1109	Vũ Bảo	Thắng	01-11-2001	51800305	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1110	Trịnh Thị Hoàng	Ngân	08-09-2004	51800306	6A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1111	Bùi Trần Thùy	Linh	23/04/2004	51800307	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1112	Hoàng Khánh	Linh	09-09-2004	51800308	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1113	Hoàng Phương	Anh	31/08/2004	51800309	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1114	Hoàng Quỳnh	Chi	01-09-2004	51800310	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1115	Hoàng Thị Hương	Ly	22/09/2004	51800311	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1116	Lê Đoàn Minh	Thu	23/10/2004	51800312	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1117	Ngô Ngọc	Hà	16/11/2004	51800313	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1118	Nguyễn Công	Minh	19/05/2004	51800314	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1119	Nguyễn Đăng Việt	Tuấn	17/10/2004	51800315	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1120	Nguyễn Viết Hải	Long	28/11/2004	51800316	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1121	Thái Hoàng	Lan	02-06-2004	51800317	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1122	Vũ Hoàng	Hiếu	14/01/2004	51800318	6B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1123	Bùi Tuấn	Minh	29/01/2003	51800319	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1124	Chu Việt	Dũng	20/06/2003	51800320	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1125	Đào Ngọc	Quý	14/09/2003	51800321	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1126	Hoàng Kiều	Anh	29/01/2003	51800322	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1127	Hoàng Ngọc	Hà	23/10/2003	51800323	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1128	Lê Ngọc	Phượng	21/02/2003	51800324	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1129	Lê Thị Thu	Hương	10-09-2003	51800325	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1130	Nguyễn Diệu	Thu	28/10/2003	51800326	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1131	Nguyễn Thành	Hưng	09-06-2003	51800327	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1132	Nguyễn Thị Diệu	Linh	25/02/2003	51800328	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1133	Nguyễn Thị Hà	Linh	17/06/2003	51800329	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1134	Nguyễn Trọng	Văn	30/10/2003	51800330	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)

1135	Nguyễn Vũ Minh	Châu	24/10/2003	51800331	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1136	Phạm Minh	Hoàng	19/02/2003	51800332	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1137	Trần Tuyết	Nhi	28/11/2003	51800333	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1138	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	26/10/2003	51800334	7A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1139	Hoàng Xuân	Quý	25/02/2003	51800335	7B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1140	Lê Thu	Trang	08-04-2003	51800336	7C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1141	Bùi Thị Ánh	Tuyết	16/01/2002	51800337	8A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1142	Hoàng Thị Mai	Lê	16/07/2002	51800338	8A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1143	Nguyễn Quỳnh	Trang	27/01/2002	51800339	8B	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1144	Bùi Ngọc	Hà	07-09-2002	51800340	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1145	Đào Đức	Mạnh	15/09/2002	51800341	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1146	Hoàng Thị Mai	Hương	25/04/2002	51800342	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1147	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	05-01-2002	51800343	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1148	Nguyễn Diệu	Phương	24/07/2002	51800344	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1149	Nguyễn Lê	Định	12-06-2002	51800345	8C	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1150	Lê Đoàn Thùy	Trang	08-12-2001	51800346	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1151	Nguyễn Công	Thành	28/08/2001	51800347	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1152	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	02-11-2001	51800348	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1153	Tạ Diễm	Hằng	13/10/2001	51800349	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1154	Trịnh Hoàng	Việt	07-10-2001	51800350	9A	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1155	Bùi Thị Minh	Thúy	30/09/2004	51800351	6A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1156	Đinh Thị	Thoa	20/02/2004	51800352	6B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1157	Phạm Thị Huyền	Trang	07-04-2004	51800353	6B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1158	Bùi Thị Bích	Ngọc	25/01/2003	51800354	7A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1159	Đỗ Thị Ngọc	Anh	06-06-2003	51800355	7A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1160	Đoàn Văn	Nguyên	02-02-2003	51800356	7A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1161	Bùi Thị Hồng	Ngân	29/03/2002	51800357	8A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1162	Nguyễn Văn Khánh	Duy	05-01-2002	51800358	8A	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1163	Tổng Đức	Phương	19/11/2002	51800359	8B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1164	Đinh Thị Ngọc	Ánh	07-09-2001	51800360	9B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1165	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	18/03/2001	51800361	9B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)

1166	Nguyễn Hương	Giang	29/06/2001	51800362	9B	THCS Ninh Nhất	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1167	Lã Phương	Thảo	01-12-2004	51800363	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1168	Lê Mạnh	Nguyên	23-09-2004	51800364	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1169	Lê Minh	Hiếu	18-07-2004	51800365	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1170	Phạm Nguyễn Diệu	Linh	26-07-2004	51800366	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1171	Trần Trung	Hiếu	01-01-2004	51800367	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1172	Vũ Trần	Quang	13-09-2004	51800368	6B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1173	Cao Thị Thuỳ	Dương	28-03-2003	51800369	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1174	Đỗ Đức	Thiện	25-05-2003	51800370	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1175	Đoàn Thành	Chung	06-10-2003	51800371	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1176	Trần Vũ Cẩm	Tú	29/10/2003	51800372	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1177	Vũ Đức	Luận	10-05-2003	51800373	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1178	Vũ Thu	Hằng	19-06-2003	51800374	7B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1179	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	20-08-2002	51800375	8A	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1180	Bùi Thị Khánh	Linh	22/12/2002	51800376	8B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1181	Bùi Tùng	Dương	27-07-2002	51800377	8B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1182	Đinh Đức	Khiêm	13/11/2002	51800378	8B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1183	Nguyễn Quốc	Huy	31-05-2002	51800379	8B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1184	Phan Thị Hải	Yến	03-01-2001	51800380	9A	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1185	Đỗ Thị	Mai	19-06-2001	51800381	9B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1186	Nguyễn Thị Thu	Trang	19-04-2001	51800382	9B	THCS Ninh Sơn	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1187	Lê Minh	Ngọc	30-12-2004	51800383	6A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1188	Phạm Thục	Uyên	19-03-2004	51800384	6A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 15	Ca 3 (15:30-17:15)
1189	Đỗ Quỳnh	Giang	11-01-2004	51800385	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1190	Nguyễn Hữu	Quang	08-08-2004	51800386	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1191	Nguyễn Minh	Thư	10-02-2004	51800387	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1192	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	29-10-2004	51800388	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1193	Nguyễn Tuấn	Anh	12-12-2004	51800389	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1194	Phạm Hồng	Ngọc	17-02-2004	51800390	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1195	Phạm Phương	Anh	13-03-2004	51800391	6B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1196	Đặng Thị Thúy	Hiền	30-10-2003	51800392	7B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)

1197	Nguyễn Khánh	Linh	27-12-2003	51800393	7B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1198	Nguyễn Thị Vân	Hà	20-08-2003	51800394	7B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1199	Đinh Thế	Nam	04-05-2002	51800395	8A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1200	Đinh Trà	My	02-01-2002	51800396	8A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1201	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	27-10-2002	51800397	8A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1202	Nguyễn Thế	Hoàng	02-05-2002	51800398	8A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1203	Hoàng Mai	Lê	27-02-2002	51800399	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1204	Nguyễn Huy	Hoàng	04-10-2002	51800400	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1205	Phạm Thùy	Linh	01-11-2002	51800401	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1206	Phạm Tuấn	Dũng	23-10-2002	51800402	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1207	Trần Trí	Thức	04-09-2002	51800403	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1208	Trịnh Trung	Kiên	18-09-2002	51800404	8B	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1209	Đinh Tuấn	Anh	02-01-2002	51800405	8C	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1210	Nguyễn Tuấn	Thành	15-06-2002	51800406	8C	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1211	Đặng Văn	Tuấn	06-04-2001	51800407	9A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1212	Đinh Công	Chính	23-07-2001	51800408	9A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 16	Ca 3 (15:30-17:15)
1213	Đinh Thị Hoài	Phương	10-07-2001	51800409	9A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1214	Nguyễn Lý Hoài	Nam	08-10-2001	51800410	9A	THCS Ninh Thành	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1215	Bùi Trần	Đức	03-03-2004	51800411	6A	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1216	Lê Lê Đức	Dương	03-07-2004	51800412	6A	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1217	Lê Minh	Hùng	29-11-2004	51800413	6A	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1218	Nguyễn Anh	Tuấn	29-12-2004	51800414	6A	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1219	Cao Ngọc	Ánh	21-04-2004	51800415	6B	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1220	Nguyễn Quỳnh	Chi	06-01-2004	51800416	6B	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1221	Nguyễn Xuân	Trường	21-02-2004	51800417	6B	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1222	Phạm Mai	Anh	22-03-2004	51800418	6B	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1223	Đinh Văn	Kiên	28-09-2004	51800419	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1224	Nguyễn Dương Phương	Thảo	07-01-2004	51800420	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1225	Nguyễn Hải	Hưng	01-08-2004	51800421	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1226	Nguyễn Mai	Phương	17-12-2004	51800422	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1227	Nguyễn Như	Ngọc	08-01-2004	51800423	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)

1228	Nguyễn Phúc	Hưng	13-05-2004	51800424	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1229	Phạm Thị Thu	Hoài	31-05-2004	51800425	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1230	Tạ Mai	Phương	20-06-2004	51800426	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1231	Vũ Mai	Phương	07-07-2004	51800427	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1232	Vũ Ngọc Trà	My	01-08-2004	51800428	6C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1233	Chu Phương	Thảo	21-02-2004	51800429	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1234	Đỗ Hoàng	Anh	28-07-2004	51800430	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1235	Lê Ngân	Hà	23-07-2004	51800431	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1236	Nguyễn Quỳnh	Trang	22-10-2004	51800432	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 17	Ca 3 (15:30-17:15)
1237	Nguyễn Thảo	Linh	15-07-2004	51800433	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1238	Vũ Ngọc Châu	Anh	15-12-2004	51800434	6D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1239	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	03-06-2004	51800435	6E	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1240	Lê Thùy	Trang	22-04-2004	51800436	6G	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1241	Nguyễn Thành	Luân	11-01-2004	51800437	6G	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1242	Cao Ngọc Quỳnh	Anh	13-06-2002	51800438	8C	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1243	Trần Trường	Thành	24-05-2001	51800439	9A	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1244	Nguyễn Phạm Ngọc	Khánh	17-03-2001	51800440	9D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)
1245	Trịnh Phương	Thảo	01-01-2001	51800441	9D	THCS Trương Hán Siêu	Phòng thi số 18	Ca 3 (15:30-17:15)